

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HKII – KHỐI 6

I/ Hệ thống các văn bản đã học:

STT	Văn bản (Tác phẩm)	Tác giả	Thể loại	Phương thức biểu đạt	Đại ý
1	Bài học đường đời đầu tiên (Dế Mèn phiêu lưu kí)	Tô Hoài	Truyện	Tự sự, miêu tả	Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng nhưng tính tình kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò chọc chị Cốc nên gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn ân hận rút ra bài học cho mình.
2	Sông nước Cà Mau (Đất rừng phương Nam)	Đoàn Giỏi	Truyện	Tự sự, miêu tả	Cảnh sông nước Cà Mau có vẻ đẹp rộng lớn, hùng vĩ. Chợ Năm Căn là hình ảnh cuộc sống tấp nập, trù phú, độc đáo ở vùng đất tận cùng phía nam Tổ quốc.
3	Bức tranh của em gái tôi	Tạ Duy Anh	Truyện	Tự sự, miêu tả, biểu cảm	Tình cảm trong sáng hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình.
4	Vượt thác (Quê nội)	Võ Quảng	Truyện	Tự sự, miêu tả	Miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ.
5	Buổi học cuối cùng	An-phông-xơ Đô-đê	Truyện	Tự sự, miêu tả	Thể hiện lòng yêu nước trong một biểu hiện cụ thể là tình yêu tiếng nói của dân tộc.
6	Đêm nay Bác không ngủ	Minh Huệ	Thơ năm chữ	Tự sự, miêu tả, biểu cảm	Thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân đồng thời thể hiện tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.
7	Lượm	Tố Hữu	Thơ bốn chữ	Tự sự, miêu tả, biểu cảm	Khắc họa hình ảnh chú bé Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người.
8	Mưa	Trần Đăng Khoa	Thơ tự do	Miêu tả, biểu cảm	Miêu tả chính xác và sinh động cảnh vật thiên nhiên trước và trong cơn mưa rào ở làng quê.
9	Cô Tô	Nguyễn Tuân	Kí	Tự sự, miêu tả, biểu cảm	Cảnh thiên nhiên và sinh hoạt của con người trên Đảo Cô Tô hiện lên thật trong sáng và tươi đẹp.
10	Cây tre Việt Nam	Thép Mới	Kí	Tự sự, miêu tả, biểu cảm	Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân VN. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu, trở thành một biểu tượng của đất nước, dân tộc VN.
11	Lòng yêu nước (bài báo Thử lửa)	I-li-a Ê-ren-bua		Nghị luận	Thể hiện tinh thần yêu nước tha thiết, sâu sắc và nêu chân lí: “Lòng yêu nước ban đầu là lòng yêu những vật tầm thường nhất. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.
12	Lao xao (Tuổi thơ im lặng)	Duy Khán	Kí	Tự sự, miêu tả	Bức tranh cụ thể, sinh động, nhiều màu sắc về Thế giới các loài chim ở đồng quê.

II/ TIẾNG VIỆT

1. **Phó từ:** đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa.

VD: đã, đang, sẽ, rất, quá, lắm, cũng, vẫn, hãy, đừng, chớ, chưa, chẳng, không...

2. **Các biện pháp tu từ:**

a/ So sánh: đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VD: Càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít **như** mạng nhện.

- Có 2 kiểu so sánh:

+ So sánh ngang bằng: Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch **như** tấm kính lau hết mây hết bụi.

+ So sánh không ngang bằng: Bóng Bác cao lồng lộng

Ấm **hơn** ngọn lửa hồng

b/ Nhân hóa: gọi/tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn dùng để gọi/tả con người; làm thế giới loài vật, đồ vật, cây cối... trở nên gần gũi, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

VD: Tre **xung phong** vào xe tăng, đại bác.

- Có 3 kiểu nhân hóa:

+ Dùng những từ gọi người để gọi vật: **Chị** phượng nở hoa rực rỡ vào mùa hè.

+ Dùng những từ chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật: Gậy tre, chông tre **chống lại** sắt thép của quân thù.

+ Trò chuyện, xưng hô với vật như với người: Trâu **oi**, ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta

c/ Ẩn dụ: gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VD: **Người Cha** mái tóc bạc

- Có 4 kiểu ẩn dụ:

+ Ẩn dụ hình thức

+ Ẩn dụ cách thức

+ Ẩn dụ phẩm chất

+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

d/ Hoán dụ: gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VD: Ngày Huế **đỏ máu**

- Có 4 kiểu hoán dụ:

+ Lấy một bộ phận để gọi toàn thể

+ Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng

+ Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật

+ Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng

3. **Các thành phần chính của câu:**

a/ Chủ ngữ: nêu tên sự vật, hiện tượng, khái niệm...

- Để xác định **chủ ngữ** trong câu đặt câu hỏi **Ai? Con gì? Cái gì?**

b/ Vị ngữ: nêu hoạt động, đặc điểm, trạng thái...

- Để xác định **vị ngữ** trong câu đặt câu hỏi **Làm gì? Làm sao? Như thế nào? Là gì?**

4. **Câu trần thuật đơn:** do một cụm C-V tạo thành dùng để giới thiệu, kể, tả, nêu ý kiến.

VD: Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn.

a/ Câu trần thuật đơn có từ là: vị ngữ do từ **là** + **DT (CỤM DT)** hoặc **là** + **ĐT (CỤM ĐT)** hay **là** + **TT (CỤM TT)** tạo thành.

VD: Tre **là** cánh tay của người nông dân.

- Các kiểu câu TTĐ có từ là:
 - + Câu định nghĩa
 - + Câu giới thiệu
 - + Câu miêu tả
 - + Câu đánh giá
- b/ Câu trần thuật đơn không có từ là:** vị ngữ do **ĐT (CỤM ĐT)** hoặc **TT (CỤM TT)** tạo thành.
 VD: Cây hoa lan **nở hoa trắng xóa**.
- Các kiểu câu TTĐ không có từ là:
 - + Câu miêu tả: **chủ ngữ đứng trước vị ngữ**
 VD: Tre/hi sinh để bảo vệ con người.
 CN VN
 - + Câu tồn tại: **vị ngữ đứng trước chủ ngữ**
 VD: Dưới gốc tre, tua tủa/những mầm măng.
 VN CN

III/ TẬP LÀM VĂN

- Nội dung ôn tập: **Tả người có gắn với hoạt động.**

Dàn ý chung:

- 1/ **Mở bài:** giới thiệu chung về đối tượng được miêu tả.
- 2/ **Thân bài:** tả chi tiết về đối tượng theo các ý cơ bản sau:
 - a/ **Ngoại hình:** tuổi tác, vóc dáng, làn da, mái tóc, khuôn mặt...
 - b/ **Tính tình, hoạt động:** cử chỉ, hành động, điệu bộ, lời nói...
 - c/ **Tình cảm của bản thân:** yêu quý, kính trọng, biết ơn...
- 3/ **Kết bài:** suy nghĩ, cảm xúc của bản thân đối với đối tượng được miêu tả.

*** Lưu ý:**

- Bài văn phải có bố cục 3 phần MB, TB, KB rõ ràng. Phần TB nên tách đoạn hợp lý.
- Chọn lọc những chi tiết đặc sắc, tiêu biểu để đưa vào bài.
- Miêu tả theo một thứ tự hợp lý phù hợp với đối tượng miêu tả.
- Tránh sa đà vào kể chuyện, cần làm nổi bật đặc điểm, hình ảnh, hoạt động của đối tượng.

Một số đề văn và dàn ý tham khảo:

Đề 1: Tả hình ảnh thầy (cô) khi giảng bài.

- 1/ **Mở bài:** giới thiệu về người thầy (người cô) em yêu quý, ấn tượng với hình ảnh thầy (cô) khi giảng bài.
- 2/ **Thân bài:** tả chi tiết
 - a/ **Ngoại hình:** tuổi tác, vóc dáng, làn da, mái tóc, khuôn mặt, trang phục... của thầy (cô)
 - b/ **Tính tình, hoạt động giảng bài:**
 - Vừa dịu dàng vừa nghiêm khắc
 - Giọng nói trầm bổng, cuốn hút
 - Ánh mắt say sưa, tràn đầy tâm huyết
 - Nét chữ nắn nót, uốn lượn
 - Kiên nhẫn giảng giải để HS hiểu bài
 - Đôi tay thoăn thoắt, phối hợp nhịp nhàng với lời giảng
 - Nhắc nhở những bạn lơ ra, chưa tập trung, đến từng bàn kiểm tra tập vở của học sinh
 - c/ **Tình cảm của em:**
 - Chăm chú theo dõi từng lời giảng của thầy (cô)
 - Tiếp thu kiến thức nhanh chóng
 - Biết ơn thầy (cô) đã truyền thụ tri thức, mở mang hiểu biết

3/ Kết bài: nêu suy nghĩ, cảm xúc dành cho thầy (cô).

- Lời dạy của thầy (cô) là hành trang tuyệt vời trên con đường học tập.
- Mãi ghi nhớ hình ảnh thầy (cô) đứng trên bục giảng truyền thụ tri thức.
- Phần đầu học tốt không phụ công ơn dạy dỗ của thầy (cô).

Đề 2: Tả hình ảnh mẹ khi làm việc nhà, chăm sóc gia đình.

1/ Mở bài: giới thiệu hình ảnh mẹ chăm lo cho gia đình.

2/ Thân bài: tả chi tiết

a/ Ngoại hình: tuổi tác, vóc dáng, làn da, mái tóc, khuôn mặt, đôi tay...

b/ Tính tình, hoạt động:

- Dịu dàng, hiền thực, đảm đang, tần tảo, vất vả vì gia đình
- Quán xuyến mọi việc trong nhà
- Dọn dẹp nhà cửa thơm mát, gọn gàng
- Nấu ăn ngon, chuẩn bị những bữa cơm đầm ấm, bổ dưỡng
- Chăm sóc các thành viên trong gia đình
- Tận tụy, hi sinh cho gia đình, không một lời than vãn

c/ Tình cảm của em:

- Cảm nhận được tình yêu to lớn mẹ dành cho gia đình, cho em
- Kính yêu, trân trọng mẹ, muốn san sẻ bớt nhọc nhằn, cực khổ của mẹ

3/ Kết bài: nêu suy nghĩ, cảm xúc dành cho mẹ

- Mẹ là người phụ nữ tuyệt vời nhất trên đời.
- Không bao giờ quên công ơn lớn lao của mẹ.
- Luôn là đứa con ngoan để mẹ tự hào.

Đề 3: Tả hình ảnh cô (chú) lao công quét dọn vệ sinh.

1/ Mở bài: giới thiệu cô (chú) lao công ở trường em.

2/ Thân bài: tả chi tiết

a/ Ngoại hình: tuổi tác, vóc dáng, làn da, mái tóc, khuôn mặt, đôi tay, trang phục...

b/ Tính tình, hoạt động:

- Hiền lành, chăm chỉ, tận tụy với công việc
- Đôi tay thoăn thoắt, nhanh nhẹn
- Từng nhát chổi nhịp nhàng đưa qua đưa lại
- Ánh mắt chăm chú, không bỏ sót góc ngách nào
- Những giọt mồ hôi thánh thót rơi trên trán, trên lưng
- Trong chốc lát, lớp học trở nên sạch sẽ, thơm mát

c/ Tình cảm của em:

- Thấy được sự vất vả của các cô, chú lao công khi làm việc
- Trân trọng, biết ơn

3/ Kết bài: nêu suy nghĩ, cảm xúc dành cho cô (chú) lao công

- Công việc của các cô, chú lao công rất đáng trân trọng, đem lại môi trường học tập trong lành, thoải mái.
- Cùng nhau giữ gìn vệ sinh chung để giảm bớt sự vất vả cho các cô, chú lao công.